

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018

(V/v: Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện)

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện (Điều lệ) với nội dung như sau:

I. Sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung điều lệ hiện hành

Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện được xây dựng dựa trên Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015 và Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 về việc quản trị công ty đại chúng. Tuy nhiên, Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 đã được thay thế bằng Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Theo đó, Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng đã sửa đổi cũng như bổ sung thêm một số nội dung mới nhằm giúp hoạt động quản trị của Công ty chặt chẽ và thông suốt hơn.

Vì vậy, việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hiện hành theo quy định mới là cần thiết đối với công tác quản trị, điều hành hoạt động của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

II. Các nội dung sửa đổi, bổ sung

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện đã tiến hành xây dựng bản Dự thảo Điều lệ sửa đổi bổ sung trên cơ sở kế thừa những nội dung chính của Điều lệ hiện tại, kết hợp với những điểm mới của Luật doanh nghiệp và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn hiện hành. Cụ thể những thay đổi như sau:



<u>Phu lục: Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ</u>					
1	Điều	Điều lệ cũ 2017	Đi ề u	Dự thảo Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
2	1	a. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.	1	<p>Sửa đổi</p> <p>a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.</p> <p>Bổ sung một số định nghĩa sau:</p> <p>c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;</p> <p>e. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;</p> <p>f. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006.</p>	Phù hợp Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017.
3	14	k. Quyết định giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	14	1. Quyết định giao dịch đầu tư, bán tài sản Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;	Để đồng nhất với quy định tại điều 20, đã thông qua ĐHCĐ 2017 theo Y/C của VNPT.
4	24	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 7 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	25	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 7 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị đảm bảo tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị chiếm một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	Khoản 5 Điều 13 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.
5	24	2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có quyền gộp số cổ phần của từng người lại với nhau cho đạt tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 15% số cổ phần được đề cử 01(một) thành viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử 02 (hai) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 04(bốn) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử 04(bốn) thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	24	2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	Phù hợp Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017.

6	31	2. Nhiệm kỳ. Theo Điều 26 của Điều lệ này, Tổng giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này.	34	2 Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	Khoản 2 Điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ-CP quy định Tổng Giám đốc không được đồng thời là Chủ tịch HĐQT của cùng 1 công ty, nên bỏ phần này hoặc quy định rõ: Tổng giám đốc không phải là Chủ tịch HĐQT (bỏ chữ “có thể không phải”)
7	36	1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát là 03 người. Trong Ban Kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Ban Kiểm soát phải chỉ định một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:	36	1.Số lượng thành viên Ban Kiểm soát là 03 người.Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, và không thuộc các trường hợp sau: a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty; b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó. 2. Ban Kiểm soát phải chỉ định một thành viên làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số.Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:	Điều 20 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.
8	43	Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.	Bỏ		Hiện tại chế độ Tài chính Kế toán đã bỏ quy định này.
9	46	1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 của Điều lệ này. Trong thời hạn một trăm hai mươi (120) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán (nếu pháp luật quy định) và Cơ quan đăng ký kinh doanh.	47	1.Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 của Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Kiểm toán cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán (nếu pháp luật quy định) và Cơ quan đăng ký kinh doanh.	Phù hợp với quy định hiện hành – Báo cáo được thông qua ĐHCĐ có thể sau ngày phải nộp BC cho các CQ quản lý khác (nếu tổ chức ĐHCĐ vào T4-5 của năm sau).
10		1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 57 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông – Tin học Bưu điện nhất trí thông qua ngày 11 tháng 5 năm 2017 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này .		1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 56 điều, có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông – Tin học Bưu điện nhất trí thông qua ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Bổ sung rõ ràng ngày có hiệu lực

Với các nội dung khác HĐQT Công ty đã chỉnh sửa nội dung, từ ngữ và các quy định mang tính bắt buộc (không mang tính định lượng) phù hợp với các quy định hiện hành – Chi tiết dự thảo Điều lệ sửa đổi đăng trên Website của Công ty theo địa chỉ <http://www.ct.vn>

